|  |  |
| --- | --- |
| BND TỈNH QUẢNG TRỊ  **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /STTTT-BCVT&CNTT  V/v tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023 | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2022* |

Kính gửi:

* Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
* UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 5406/BTTTT - CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023; Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023 (gọi tắt là dự thảo Kế hoạch).

Để có cơ sở bổ sung, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trước khi trình UBND tỉnh ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị quý cơ quan tham gia góp ý vào dự thảo Kế hoạch được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ htttp://www.quangtri-ict.gov.vn *(mục Văn bản trao đổi/ Văn bản dự thảo)*.

Văn bản góp ý của quý cơ quan xin gửi về Sở Thông tin và Truyền thông ***trước ngày 12/12/2022***; đồng thời gửi bản điện tử về hộp thư [phongqlcntt@quangtri.gov.vn](mailto:phongqlcntt@quangtri.gov.vn). Sau thời hạn trên, nếu quý cơ quan chưa tham gia ý kiến thì xem như đồng ý với nội dung dự thảo Kế hoạch.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý cơ quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBND tỉnh (*báo cáo*);  - Lưu:VT, BCVT&CNTT. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Thị Huyền** |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**  Số: /KH-UBND  DỰ THẢO | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan**

**nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023**

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022**

**1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

55,5% thủ tục hành chính được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangtri.gov.vn>;

90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).* 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

Trên 50% các sở, ban, ngành có hệ thống thông tin/ cơ sở dữ liệu; từng bước kết nối đến Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh; hướng đến kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh để hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh;

Các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước từng bước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Đề xuất kết nối, liên thông Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh với cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư nhằm cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

Thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Từng bước ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

**3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh từng bước được phát triển. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán ước đạt trên 65%.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤNĂM 2022**

**1. Nhận thức số**

**1.1. Ngày Chuyển đổi số**

Thực hiện Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 06/9/2022 về tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về ban hành Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị. Tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị tại một số tuyến đường chính trên địa bàn thành phố Đông Hà và các địa phương khác trên địa bàn tỉnh. Ra mắt chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <http://chuyendoiso.quangtri.gov.vn>. Tổ chức phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, truyền thông nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương, trên các bảng điện tử, màn hình công cộng thuộc sự quản lý, các website, apps của các sở, ngành, địa phương và trên các báo điện tử của ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; đưa bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia vào các ấn phẩm trực tuyến và trực tiếp của các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Tổ chức ra quân triển khai các hoạt động nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh như hướng dẫn cài đặt và sử dụng app IOC tỉnh, hướng dẫn đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn voso.vn và postmart.vn, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn cài đặt, sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử với VNPT Pay và Viettel Pay... Tổ chức Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức Tuần lễ Hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022 tại các trường học trên địa bàn tỉnh với chủ đề “Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời sau đại dịch Covid 19”.

**1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

Ngoài việc tổ chức, tham dự các Hội nghị, hội thảo để chia sẻ những bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; tỉnh cũng đã tổ chức hội nghị tuyên truyền về việc chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số tại địa chỉ: https://t63.mic.gov.vn.

**1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo**

Tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân tham gia, sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” và chọn “Quan tâm” trên điện thoại thông minh như một kênh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

**2. Thể chế số**

**2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp   
chính quyền về chuyển đổi số**

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ngày 29/7/2022 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1982/QĐ-UBND về Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ngày 17/8/2022 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trước đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 4268/QĐ-UBNDngày 16/12/2021 của UBND tỉnhvề việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Quyết định số 611/QĐ-BCĐCĐS ngày 25/02/2022 về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1096/QĐ-BCĐCĐS ngày 22/4/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện văn bản số 1994/BTTTT-THH ngày 27/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15/3/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; ngày 03/6/2022 Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BCĐ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2022. Theo đó năm 2022, tập trung chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 6012/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 –2025; chỉ đạo triển khai, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh và hệ thống bảo mật; chỉ đạo triển khai nâng cấp hệ thống mạng LAN và trang thiết bị tin học cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện; chỉ đạo triển khai duy trì và khai thác tốt các nền tảng của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh; chỉ đạo triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo triển khai xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Trị.

**3. Hạ tầng số**

Năm 2022, Quảng Trị tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo sẵn sàng cho việc triển khai và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; cụ thể:

Trung tâm tích hợp dữ liệu (DC) tỉnh và hệ thống bảo mật được nâng cấp, triển khai tại Sở Thông tin và Truyền thông với 04 máy chủ ảo hóa, 01 máy chủ quản trị, 01 Thiết bị lưu trữ - SAN Storage, 02 Thiết bị chuyển mạch SAN, 01 Thiết bị backup dữ liệu NAS, 01 Thiết bị chuyển mạch trung tâm, 01 Thiết bị bảo mật TTDL; cùng với đó, DC được triển khai các hệ thống sàn nâng - trần giả, hệ thống báo cháy và chữa cháy bằng khí, hệ thống giám sát môi trường, hệ thống cáp mạng, thang máng cáp...

Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị tin học cho các sở, ban ngành và địa phương; đảm bảo 100% cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện có mạng LAN, 100% cán bộ công chức cấp tỉnh và cấp huyện được trang cấp máy tính để sử dụng.

**4. Dữ liệu số**

Đến nay, nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh đã được triển khai tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương như CSDL y tế; CSDL giáo dục; CSDL về cán bộ, công chức, viên chức; các CSDL về lao động, thương binh và xã hội; CSDL đất đai; CSDL về giá… Các CSDL này đến nay cũng đã tích hợp, kết nối liên thông với Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

Năm 2022, Sở Tư pháp tiếp tục triển khai số hóa dữ liệu từ Sổ hộ tịch giấy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vào CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc. Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh thực hiện cập nhật, số hóa CSDL và khai thác thông tin hồ sơ tài liệu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh, đến nay các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đang lập dự án, đề cương thuyết minh kỹ thuật và dự toán để triển khai các CSDL về quản lý cấp phép đầu tư, CSDL về cải cách hành chính, CSDL về lễ hội và du lịch tại Quảng Trị; CSDL về di sản văn hóa Quảng Trị; CSDL về giao thông vận tải; các CSDL về nông nghiệp và phát triển nông thôn; các CSDL về tài nguyên và môi trường…

**5. Nền tảng số**

Thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số; ngày 17/8/2022 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 162/KH-UBND về Triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ngày 17/8/2022 UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND về Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Quảng Trị; ngày 31/10/2022 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2794/QĐ-UBND Phê duyệt Danh mục các nền tảng số quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả; đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP); LGSP tỉnh cũng đã kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ quốc gia và dịch vụ công của các Bộ, ngành Trung ương như dịch vụ khai thác hồ sơ công dân phục vụ xử lý nhóm thủ tục hành chính thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; kết nối dịch vụ khai thác hồ sơ công dân phục vụ xử lý nhóm thủ tục hành chính bảo hiểm; kết nối dịch vụ bưu chính công ích; kết nối CSDL giá của địa phương với Bộ Tài chính...

- Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu: Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh đã được triển khai và được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Nền tảng họp trực tuyến: Được triển khai nhân rộng trong toàn tỉnh. Hệ thống hội nghị truyền hình (HNTH) tỉnh được triển khai với 01 điểm cầu trung tâm tại Văn phòng UBND tỉnh và 09điểm cầu vệ tinh tại Văn phòng UBND cấp huyện. 100% xã, phường, thị trấn đã được hỗ trợ triển khai HNTH kết nối 2 chiều từ Chính phủ về cấp xã, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống thiên tai và dịch bệnh.

- Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử: Từng bước được Công An tỉnh triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Nền tảng quản lý tiêm chủng và Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử cũng đã được Sở Y tế triển khai trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid19.

- Nền tảng sàn thương mại điện tử: Ngoài 02 sàn thương mại điện tử PostMart.vn và VoSo.vn; đến nay Quảng Trị đã triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh tại địa chỉ quangtritrade.vn.

- Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh: Tiếp tục được duy trì, phát triển, tích hợp nhiều dịch vụ như: giám sát hành chính công, giám sát an toàn giao thông và an ninh trật tự công cộng, giám sát y tế, giáo dục, thông tin kinh tế xã hội tỉnh... IOC tỉnh cũng đã thiết lập và khai thác hiệu quả các kênh giao tiếp nhằm kết nối thông tin giữa người dân và chính quyền như Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh, hệ thống tổng đài AI 1900868674; trong đó Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh đến nay cơ bản đã phát huy tác dụng, được dư luận xã hội đánh giá cao, nhiều người dân tương tác và được các cơ quan chức năng xử lý kịp thời (từ 1/5/2021 đến ngày 31/10/2022: đã tiếp nhận và điều hành xử lý 444 phản ánh. Trong đó, đã xử lý hoàn thành: 364 (trong hạn: 246; quá hạn: 118), đang xử lý: 06 (Trong hạn: 04; quá hạn: 02), đã hủy: 74).

- Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC): Được triển khai thí điểm tại Sở thông tin và Truyền thông. Năm 2023, SOC của tỉnh sẽ được triển khai nhân rộng với 01 Hệ thống phát hiện cảnh báo sớm SOC Master; 01 Hệ thống giám sát an ninh mạng tại trung tâm THDL (SOC Sensor For DC) - băng thông mạng từ 500Mbps đến 1Gbps;27 Hệ thống giám sát an ninh mạng vệ tinh (SOC Sensor For Branch) - băng thông mạng từ 50Mbps đến 100Mbps triển khai tại các Sở, Ban ngành và địa phương; 01 Hệ thống lưu trữ dữ liệu - SOC Storage.

**6. Nhân lực số**

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; đến nay 100% các sở, ban ngành và địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; trong đó người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị làm Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

Toàn tỉnh hiện có 13/20 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 08/10 huyện, thị xã, thành phố; 08/09 phòng Văn hóa và Thông tin được bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hỗ trợ triển khai chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng. Tuy nhiên, 100% các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh đều có văn bản bố trí cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách tham mưu triển khai chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng. Năm 2022, Quảng Trị tổ chức 10 lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh QuảngTrị; đến nay, toàn tỉnh có 2.666 thành viên của 91 Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã và 500 Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn. Ngày 15/9/2022, Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

**7. An toàn thông tin mạng**

Ngoài Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 4339/KH-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; cùng một số văn bản liên quan khác, ngày 18/7/2022 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND về triển khai Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2025; qua đó nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thông tin trên không gian mạng góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; người sử dụng internet được trang bị đầy đủ kiến thức và các kỹ năng cơ bản về bảo đảm an toàn thông tin để sử dụng mạng internet, mạng xã hội, thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch điện tử, các hoạt động chuyển đổi số, tham gia Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên không gian mạng an toàn, tích cực, hiệu quả; tăng cường xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân lực an toàn thông tin mạng, nhằm góp phần triển khai thành công Chương trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh Quảng Trị.

Đến nay, 100% máy trạm của các Sở, Ban ngành cấp tỉnh đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc. Số lượng máy chủ của cơ quan nhà nước cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) là 16 máy chủ. Số lượng máy trạm của các cơ quan nhà nước được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với NCSC là 855 máy trạm. Số lượng địa chỉ IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc là 03.

Năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam tổ chức 01 khóa tập huấn, diễn tập về An toàn bảo mật thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT tỉnh. Qua đó, nhằm cung cấp thông tin về kỹ thuật tấn công diện rông, tấn công có chủ đích, tấn công có chủ đích sử dụng mã độc; giới thiệu tổng quan về phân tích mã độc, phân tích mã độc trong ứng cứu sự cố, môi trường phân tích mã độc; hướng dẫn điều tra, phân tích mã độc và biện pháp ngăn chặn; tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố tấn công bằng mã độc; hướng dẫn công cụ bảo mật WireShark-sử dụng Burp Suite đánh giá bảo mật ứng dụng...

**8. Chính quyền số**

Tính đến ngày 30/11/2022, Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị đã cung cấp 1.124 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đạt 55,5%). Ngoài ra, có 13 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 672 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 215 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 được cung cấp trên Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm 2022 tính đến ngày 31/10/2022 là 375.176 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã xử lý là 369.095 hồ sơ (đạt 98,4%)

100% các Sở, Ban ngành và địa phương có Cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp. 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hệ thống văn phòng điện tử đã được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các cơ qua nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 98% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật). 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (trừ văn bản mật) và 100% văn bản nội bộ của các sở ban ngành, địa phương được thực hiện dưới dạng điện tử. Hệ thống thư điện tử công vụ được triển khai đồng bộ tại tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, công chức của tỉnh được cấp hộp thư điện tử công vụ đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc ước đạt trên 70%.

**9. Kinh tế số**

Đến nay, toàn tỉnh có 43 gian hàng đã đăng ký tham gia với 142 sản phẩm được trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh tại địa chỉ quangtritrade.vn.

Toàn tỉnh hiện có 1.723 sản phẩm được đưa lên các sàn thương mại điện tử PostMart.vn và VoSo.vn; xếp vị trí thứ 19 trong cả nước và xếp vị trí thứ 11 trong khu vực miền trung/ tây nguyên về đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Toàn tỉnh có 12.457 giao dịch thương mại được thực hiện trên các sàn thương mại điện tử PostMart.vn và VoSo.vn; tỷ lệ giao dịch/ tài khoản Active đạt tỷ lệ 13%. Quảng Trị có 101.851 hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số; xếp vị trí thứ 24 của cả nước và xếp vị trí thứ 14 trong khu vực miền trung/ tây nguyên.

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh ban hành về Thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; đến nay Sở Y tế tỉnh đã chỉ đạo triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh: 100% cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo đầy đủ các điều kiện và chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, chủ động phối hợp với các ngân hàng thương mại, cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý khám chữa bệnh tích hợp, kết nối dữ liệu trong quá trình thanh toán; bố trí đầu mối, nhân lực để hướng dẫn, hỗ trợ thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng quy định. Cùng với Sở Y tế tỉnh, đến nay Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh cũng đã chỉ đạo triển khai việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh: 100% các trường học, cơ sở giáo dục phải đảm bảo các điều kiện và chấp nhận thanh toán học phí, phí, lệ phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; các trường học, cơ sở giáo dục bố trí đầu mối, nhân lực để hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ học sinh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí, phí, lệ phí và các dịch vụ theo quy định.

**10. Xã hội số**

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang tiếp tục được duy trì, phát triển; mật độ thuê bao Internet/100 dân đạt 18,1 thuê bao; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet ước đạt 70%; tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt trên 91%; tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động ước đạt trên 92%.

Dịch vụ mạng di động 4G tiếp tục được phát triển; tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động 4G đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 1.078 trạm; ngoài ra còn có 824 trạm 2G và 752 trạm 3G vẫn đang hoạt động.

Theo số liệu thống kê của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị, toàn tỉnh hiện có 469.549 tải khoản thanh toán đang hoạt động, trong đó có 458.018 tài khoản cá nhân và 11.563 tài khoản tổ chức. Tỷ lệ bình quân dân số có tài khoản thanh toán ước đạt trên 65%.

**11. Kinh phí thực hiện**

*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.*

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò của CNTT và chuyển đổi số chưa thực sự đầy đủ; nhiều chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước chậm ban hành và chưa được thực hiện một cách triệt để.

Việc phát triển nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh chưa được chuẩn bị kịp thời cả về số lượng và chất lượng; nhiều sở, ban ngành và địa phương đến nay chưa được bố trí đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng… Quảng Trị không có các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số; Quảng Trị cũng không có nhiều doanh nghiệp lớn hỗ trợ triển khai chuyển đổi số…

Đầu tư cho chuyển đổi số chưa đạt mức cần thiết, Quảng Trị chưa ban hành chính sách ưu tiên bố trí 1% ngân sách hàng năm cho chuyển đổi số. Nguồn lực (tài chính, con người, hạ tầng) triển khai chuyển đổi số tại cấp huyện và cấp xã còn thiếu và yếu.

**Phần II**

**NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

*- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;*

*- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

*- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đếnnăm 2030;*

*- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử củabộ/tỉnh;*

*- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".*

*- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;*

*- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;*

*- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*

*-Kế hoạch số 190-KH/TU, ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*- Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*- Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025;*

*- Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*- Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 2.0;*

*- Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúcICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0;*

*- Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*- Văn bản số 5406/BTTTT - CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.*

**II. MỤC TIÊU**

**1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)*; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 60% các sở, ban, ngành có hệ thống thông tin/ cơ sở dữ liệu kết nối, chia sẻ hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; tiếp tục kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền số.

**2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

Phấn đấu kinh tế số chiếm 10% GRDP; thúc đẩy ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

**3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; tiếp tục phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 35%.

**III. NHIỆM VỤ**

**1. Nhận thức số**

***1.1. Ngày Chuyển đổi số***

Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 về ban hành Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

Tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; tổ chức công bố kết quả xếp hạng chuyển đổi số của các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

***1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

Tìm kiếm, chọn lựa những sáng kiến, cách làm, mô hình hay về chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu, thực trạng phát triển của các sở, ban ngành và địa phương để tuyên truyền, phổ biến nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

***1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo***

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ các cấp và người dân sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” và chọn “Quan tâm” trên điện thoại thông minh như một kênh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

**2. Thể chế số**

Ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số) và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

**3. Hạ tầng số**

Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng sử dụng đám mây, bổ sung và nâng cấp hạ tầng phần cứng, máy chủ, máy trạm đáp ứng nhu cầu về sử dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn chuyển đổi số.

Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh. Triển khai nhân rộng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng với 01 Hệ thống phát hiện cảnh báo sớm SOC Master; 01 Hệ thống giám sát an ninh mạng tại trung tâm tích hợp dữ liệu (SOC Sensor For DC) - băng thông mạng từ 500Mbps đến 1Gbps; 27 Hệ thống giám sát an ninh mạng vệ tinh (SOC Sensor For Branch) - băng thông mạng từ 50Mbps đến 100Mbps triển khai tại các Sở, Ban ngành và địa phương; 01 Hệ thống lưu trữ dữ liệu - SOC Storage.

Từng bước chuyển đổi mạng Internet sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với các hệ thống ứng dụng của tỉnh.

**4. Dữ liệu số**

Tiếp tục hoàn thiện các CSDL về y tế, giáo dục, đất đai, hộ tịch điện tử... Xây dựng các CSDL về quản lý cấp phép đầu tư, CSDL về cải cách hành chính, CSDL về lễ hội và du lịch tại Quảng Trị; CSDL về di sản văn hóa Quảng Trị; CSDL về giao thông vận tải; các CSDL về nông nghiệp và phát triển nông thôn; các CSDL về tài nguyên và môi trường…

Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền số.

**5. Nền tảng số**

Tiếp tục duy trì, phát triển nền tảng LGSP tỉnh; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tỉnh; nền tảng họp trực tuyến tỉnh; nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử; nền tảng sàn thương mại điện tử; nền tảng IOC tỉnh.

Xây dựng và triển khai nhân rộng nền tảng SOC tỉnh; nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử. Tiếp tục triển khai các nền tảng khác theo Quyết định số 2794/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh như: nền tảng dạy học trực tuyến; nền tảng hóa đơn điện tử; nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; nền tảng trạm y tế xã; nền tảng phát thanh số (trực tuyến); nền tảng truyền hình số (trực tuyến); nền tảng bảo tàng số; nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch; nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải; nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; nền tảng trợ lý ảo.

**6. Nhân lực số**

Tranh thủ sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của các sở, ban ngành và địa phương. Tận dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tỉnh để thúc đẩy triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp về chuyển đổi số; tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

Tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở.

Tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

**7. An toàn thông tin mạng**

Triển khai nhân rộng Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Tiếp tục duy trì, nâng cao số lượng máy trạm và máy chủ cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách CNTT kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các doanh nghiệp, tổ chức. Duy trì tổ chức Diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp tỉnh hàng năm; đảm bảo hoạt động mạng lưới an toàn thông tin của tỉnh, kết nối thường xuyên với mạng lưới quốc gia.

Tổ chức đánh giá mức độ an toàn các hệ thống thông tin của tỉnh; hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển đô thị thông minh, Chính quyền số; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng cho đối tượng cán bộ chuyên trách về CNTT trên địa bàn tỉnh. Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

**8. Chính quyền số**

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; xây dựng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; thực hiện số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp.

Đẩy mạnh việc xử lý và lưu trữ hồ sơ hoàn toàn trên môi trường mạng; xây dựng phần mềm báo cáo kết quả và thời gian xử lý văn bản của các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống cập nhật, tra cứu văn bản đi, đến của UBND tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương; xây dựng phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên hệ thống văn phòng điện tử. Thực hiện nâng cấp, duy trì hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của các sở, ban ngành và địa phương thực hiện trên các hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; thực hiện nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo tỉnh;

Triển khai phần mềm quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh; triển khai phần mềm đánh giá mức độ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; triển khai phần mềm hỗ trợ chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

**9. Kinh tế số**

Tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn thông qua các sàn thương mại điện tử. Phát triển kinh tế số về giao thông và du lịch thông qua các nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải, nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch. Phát triển kinh tế số về y tế thông qua nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh.

**10. Xã hội số**

Xây dựng bảo tàng số nhằm ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, đưa tư liệu, hiện vật đến gần hơn với người xem. Thiết lập các kênh phát thanh, truyền hình trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận được các kênh, chương trình phát thanh, truyền hình do Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh phát sóng.

Triển khai nền tảng trạm y tế xã/phường giúp các cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh có thể quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương.

Triển khai nền tảng dạy học trực tuyến nhằm cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục.

**IV. GIẢI PHÁP**

**1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số trên chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và cổng con thành phần của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; trên Báo Quảng Trị và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; trên các hệ thống truyền thanh cơ sở. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Tổ chức các khoá học, trao đổi về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu của doanh nghiệp.

Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

**2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Phối hợp giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và Tổ Công nghệ số cộng động trên địa bàn tỉnh để phát triển khách hàng, triển khai dịch vụ, thúc đẩy chuyển đổi số đến tận thôn, xóm.

Phối hợp giữa Tỉnh đoàn và Tổ Công nghệ số cộng đồng để ra quân hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển thương mại điện tử, tham gia phản ánh hiện trường…

**3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu hiện có của tỉnh (Xây dựng nền tảng IoT; Xây dựng hệ thống IoT về nông nghiệp, về giao thông, về du lịch và về môi trường). Xây dựng nền tảng khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu ứng dụng trong đô thị thông minh (Phân tích An ninh trật tự, Giao thông; Xây dựng nền tảng phân tích kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa...). Thực hiện việc đảm bảo các yêu cầu chung về kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; thực hiện lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử. Xây dựng Nền tảng blockchain để phục vụ nhu cầu về sử dụng công nghệ blockchain trong các hệ thống thông tin của tỉnh (Quản lý, kiểm soát các điểm truy cập tham gia chuỗi (blockchain); Mã hóa, đảm bảo tính an toàn và toàn vẹn dữ liệu; Truy vết dữ liệu).

**4. Thu hút nguồn lực CNTT**

Tận dụng, huy động mọi nguồn vốn nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ thúc đẩy chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử/ Chính quyền số.

**5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức/ tham gia các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số/ chính quyền số với các nước tiên tiến trên thế giới.

Các tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương (bao gồm: vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, vốn bố trí thực hiện các Chương trình mục tiêu về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, vốn do các Sở, ban ngành và địa phương chủ động tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương thông qua các chương trình, dự án hoặc xin hỗ trợ kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo đặc thù của ngành.…), ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu và nội dung của Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan xây dựng các quy định, chính sách, đề xuất các giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Căn cứ Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023 và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định tài chính hiện hành**.**

**3. Văn phòng UBND tỉnh**

Xây dựng và tổ chức quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan nhà nước đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị; tổ chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị, xã hội khai thác Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị. Tăng cường cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

**4. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; tổ chức rà soát và tham mưu bố trí đủ biên chế cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo đủ số lượng và trình độ triển khai thực hiện kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số.

**5. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh thương mại điện tử.

**6. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ tình hình thực tế, ban hành kế hoạch Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo hiệu quả đầu tư và phù hợp với Kế hoạch của tỉnh.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình vận hành và thường xuyên sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh như hệ thống thư điện tử công vụ; Trang/ Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước; hệ thống văn phòng điện tử, hệ thống một cửa điện tử, Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh…

Chuẩn bị hạ tầng, nguồn lực, chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan khác triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

**7. Các đơn vị được giao chủ trì các dự án, nhiệm vụ** có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ này theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai nếu có, tránh trùng lặp, lãng phí.

**VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023 (*Chi tiết trình bày tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này*).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đối số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Thông tin và Truyền thông;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở, Ban, ngành;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT, KG-VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Hoàng Nam** |

**Phụ lục 01**

**Kinh phí thực hiện Chuyển đối số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

*ĐVT: Triệu đồng*

| **TT** | **Tên dự án/ nhiệm vụ** | **Mục tiêu** | **Đơn vị triển khai** | **Kinh phí bố trí 2022** | **Nguồn vốn** | **Thời gian thực hiện** | **Hiệu quả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nhóm nhiệm vụ chung** | | | | | | |
| 1 | Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị tin học cho các cơ quan nhà nước | Nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị tin học cho các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã nhằm bảo đảm hạ tầng phát triển Chính quyền điện tử, xây dựng Chính quyền số trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và truyền thông | 3.045,475 | Ngồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương | 2022 | Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước |
| 2 | Triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (DC) | Đầu tư hạ tầng máy chủ, đường truyền, bảo mật, giám sát, quản lý, … trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ cho việc lưu trữ và vận hành các ứng dụng trọng yếu cho hệ thống chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị | Sở Thông tin và truyền thông | 10.270,250 | Ngồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương | 2022 | Đầu tư hạ tầng máy chủ, đường truyền, bảo mật, giám sát, quản lý, … trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ cho việc lưu trữ và vận hành các ứng dụng trọng yếu cho hệ thống chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị |
| 3 | Thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 trong hoạt động các cơ quan nhà nước | Thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 đối với Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử tỉnh và cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và truyền thông |  |  | 2022-2023 | Thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 trong hoạt động các cơ quan nhà nước |
| **II** | **Chính quyền số** | | | | | | |
| 1 | Xây dựng nền tảng chia sẻ tích hợp dùng chung (giai đoạn 2) | Xây dựng nền tảng chia sẻ tích hợp dùng chung | Sở Thông tin và Truyền thông | 2.782,806 | Ngân sách trung ương và tỉnh | 2021-2022 | Xây dựng nền tảng chung kết nối, chia sẻ các HTTT quy mô cấp tỉnh (LGSP tỉnh) |
| 2 | Triển khai số hóa dữ liệu từ Sổ hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1) | Thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh và cập nhật vào CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc | Sở Tư pháp | 5.000 | Ngân sách tỉnh | 2021-2023 | Thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh và cập nhật vào CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc |
| 3 | Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản | Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản | Sở Xây dựng | 754 | Ngân sách tỉnh | 2022 | Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thoog tin về nhà ở và thị trường bất động sản |
| 4 | Đầu tư nâng cấp (giai đoạn 2) cơ sở dữ liệu cập nhật, số hóa và khai thác thông tin hồ sơ tài liệu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh | Đầu tư nâng cấp cơ sở dữ liệu cập nhật, số hóa và khai thác thông tin hồ sơ tài liệu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh | Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh | 1.316 | Vốn sự nghiệp- Ngân sách tỉnh |  | Đầu tư nâng cấp cơ sở dữ liệu cập nhật, số hóa và khai thác thông tin hồ sơ tài liệu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh |
| 5 | Tập huấn chuyển đổi số cho CBCC tỉnh |  | Trung tâm CNTT&TT | 134,460 | Vốn sự nghiệp -Ngân sách tỉnh |  | Đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho CBCC, VC các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện |
| **III** | **Kinh tế số** | | | | | | |
| 1 | Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh | Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | 5.000 | Vốn thu từ nguồn sử dụng đất | 2022 | Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh |
| **IV** | **Xã hội số** | | | | | | |
| 1 | Hệ thống họp trực tuyến phục vụ khám chữa bệnh từ xa | Hệ thống họp trực tuyến phục vụ khám chữa bệnh từ xa | Sở Y tế | 2.687 | Dự toán chi sự nghiệp y tế | 2022 – 2023 | Hệ thống họp trực tuyến phục vụ khám chữa bệnh từ xa |
| 2 | Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành y tế | Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành y tế | Sở Y tế | 3.132 | Vốn sự nghiệp- Ngân sách tỉnh | 2022-2023 | Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành y tế |
| **V** | **An toàn thông tin mạng** | | | | | | |
| 1 | Duy trì triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin | Duy trì các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin | Sở Thông tin và Truyền thông | 1.000 | Ngân sách tỉnh | 2022 |  |
| 2 | Tập huấn an toàn bảo mật thông tin | Bồi dưỡng kiến thức an toàn, bảo mật thông tin cho CB chuyên trách và bán chuyên trách các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện của tỉnh | Trung tâm CNTT&TT | 34,265 | Vốn sự nghiệp -Ngân sách tỉnh |  | Đào tạo an toàn, bảo mật thông tin cho CB chuyên trách và bán chuyên trách các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện |

**Phụ lục 02**

**Danh mục các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

*ĐVT: Triệu đồng*

| **STT** | **Nội dung, nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ**  **Trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian thực hiện** | **Dự toán**  **Kinh phí** | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vốn đầu**  **tư** | **Vốn sự**  **nghiệp** | **Vốn hợp pháp khác** |
| **I** | **Nhóm nhiệm vụ chung** |  |  |  | **11.250** | **100** | **45.800** |  |
| 1 | Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  |  | 100 | Vốn bố trí qua Kế hoạch đào tạo CBCC, VC hàng năm của tỉnh |
| 2 | Tuyên truyền về chương trình và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 100 | 100 |  |
| 3 | Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  |  | 100 |  |
| 4 | Xây dựng Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh bao gồm: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho IOC tỉnh; Hệ thống Giám sát thông tin báo chí và truyền thông; Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 | 11.250 |  |  | Ngân sách Trung ương |
| 5 | Triển khai mạng diện rộng của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  |  | 10.000 | Vốn Xã hội hóa đầu tư hạ tầng |
| 6 | Thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 trong hoạt động các cơ quan nhà nước | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  |  | 500 |  |
| 7 | Phát triển hạ tầng viễn thông cho Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Sở Thông tin và Truyền thông | Các doanh nghiệp viễn thông | 2023 |  |  | 35.000 | Vốn Xã hội hóa |
| **II** | **Phát triển chính quyền số** |  |  |  |  | **37.636** | **28.127** |  |
| 1 | Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh trên các phương tiện truyền thông | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 100 | 150 |  |
| 2 | Nâng cấp, duy trì hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Quảng Trị | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2022-2023 |  | 2.056 |  |  |
| 3 | Xây dựng phần mềm báo cáo kết quả và thời gian xử lý văn bản của các đơn vị Sở ban ngành, địa phương trong tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 350 |  |  |
| 4 | Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 1.500 |  |  |
| 5 | Công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh, huyện, xã; xây dựng HTTT giải quyết TTHC tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2022-2023 |  | 9.000 | 16.621 |  |
| 6 | Xây dựng và triển khai ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2023 |  |  | 8.556 |  |
| 7 | Triển khai Phần mềm đánh giá mức độ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2022-2023 |  | 1.300 |  |  |
| 8 | Thực hiện việc số hóa, tạo lập các cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung trong toàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2022-2025 |  |  | 1.000 | Vốn sự nghiệp TW |
| 9 | Xây dựng kho CSDL dùng chung tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2022-2023 |  | 13.500 |  |  |
| 10 | Duy trì triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 1.000 |  |  |
| 11 | Thuê tổ chức, doanh nghiệp độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  |  | 500 |  |
| 12 | Xây dựng CSDL về quản lý cấp phép đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Sở Kế hoạch và Đâu tư | Các doanh nghiệp liên quan | 2022-2023 |  | 2.236 |  |  |
| 13 | Triển khai phần mềm quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | Thanh tra tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2023 |  | 1.500 |  |  |
| 14 | Triển khai Phần mềm quản lý đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2023 |  | 800 |  |  |
| 15 | Xây dựng CSDL về cải cách hành chính | Sở Nội vụ | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 2.000 |  |  |
| 16 | Triển khai Phần mềm hỗ trợ chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ | Sở Nội vụ | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2022-2023 |  | 200 | 1.300 |  |
| 17 | Xây dựng hệ thống cập nhật, tra cứu văn bản đi, đến của UBND tỉnh, các sở ban ngành và địa phương | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 450 |  |  |
| 18 | Xây dựng phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên hệ thống văn phòng điện tử | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở,ban,  ngành, UBND cấp huyện | 2023 |  | 1.644 |  |  |
| **III** | **Phát triển kinh tế số** |  |  |  |  | **29.550** | **171.913** |  |
| 1 | Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số; các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2023 |  |  | 500 | Vốn xã hội hóa |
| 2 | Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo | Sở Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2023 |  |  | 500 | Vốn KHCN |
| 3 | Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh | Sở Công thương | Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 250 | 250 | Ngân sách tỉnh bố trí hằng năm qua Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh |
| 4 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 8.000 | 70.385 |  |
| 5 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 9.000 | 28.778 |  |
| 6 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng | Sở Công thương | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 300 | 20.000 | Sự nghiệp kinh tế; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. |
| 7 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Trị | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  |  | 10.000 | Sự nghiệp kinh tế; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. |
| 8 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: Xây dựng cổng du lịch thông minh; số hóa sản phẩm du lịch bằng công nghệ thực tế ảo; số hóa và xây dựng tổng thể cơ sở dữ liệu về du lịch... | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 4.000 | 12.000 |  |
| 9 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics | Sở Giao thông vận tải | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 8.000 | 29.500 |  |
| **IV** | **Phát triển xã hội số** |  |  |  |  | **22.000** | **123.500** |  |
| 1 | Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp, tin học ứng dụng, để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Trường học | 2023 |  |  | 500 |  |
| 2 | Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Trị | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2023 |  |  | 2.000 |  |
| 3 | Cung cấp các khoá học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc thi trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2023 |  |  | 500 |  |
| 4 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế | Sở Y tế | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 9.000 | 22.500 |  |
| 5 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 9.000 | 78.000 |  |
| 6 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan | 2023 |  | 4.000 | 20.000 |  |
|  | **Tổng cộng:** | | | | **11.250** | **89.286** | **369.340** |  |